

Bản án số: 52/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 9 - 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Duyên

2. Bà Bùi Thị Ngoan

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2024/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Đỗ Đức T**, sinh năm 1995

Địa chỉ: thôn B, xã A, huyện K, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1998

Nơi ĐKKHKT: thôn B, xã A, huyện K, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

Anh T và chị T1 đều đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Đỗ Đức Trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: anh T và chị T1 tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã An Bình huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình vào ngày 31/12/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Hà Nội. Năm 2021, vợ chồng chuyển về sinh sống tại tỉnh Hưng Yên thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về lối sống và kinh tế và ly thân từ đó đến nay. Nay anh T thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T được ly hôn chị T1.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Mỹ A sinh ngày 27/7/2019 đang do chị T1 nuôi dưỡng. Ly hôn anh T có nguyện vọng để chị T1 tiếp tục nuôi dưỡng con chung và anh T cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đồng/tháng.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị T1 trình bày: Về thời gian kết hôn và thời gian vợ chồng chung sống đúng như anh T trình bày. Quá trình chung sống không may chị T1 bị phát bệnh và phải về nhà bố mẹ chị T1 để sinh sống nên dẫn đến việc anh T làm đơn xin ly hôn. Nay anh T xin ly hôn chị T1 đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ vì hai vợ chồng chị vẫn còn tình cảm. Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Mỹ A sinh ngày 27/7/2019 đang do chị T1 nuôi dưỡng. Nếu phải ly hôn, chị T1 nhận tiếp tục nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng tùy anh T. Vợ chồng chị không có tài sản chung, không vay nợ chung. Vì điều kiện ở xa đi lại khó khăn, chị T1 đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị trong quá trình giải quyết vụ án.

Qua xác minh tại UBND xã An Bình huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình thể hiện: Chị T1 và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã An Bình huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ lâu, chị T1 hiện đang sinh sống tại gia đình chị T1 ở tỉnh Nam Định. Vợ chồng có 01 con chung là cháu Mỹ A hiện đang do chị T1 nuôi dưỡng. Nay anh T xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn và giao cho chị T1 tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Anh T, chị T1 vẫn đăng ký hộ khẩu tại thôn B, xã A, huyện K, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng không vay nợ của các tổ chức, đoàn thể tại địa phương.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không tham gia tố tụng là không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận cho anh T được ly hôn chị T1.

Về quan hệ con chung: Giao con chung Đỗ Mỹ A cho chị T1 tiếp tục nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đồng/tháng kể từ tháng 9/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn và bị đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, anh T và chị T1 tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã An Bình huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã không chung sống cùng nhau năm 2021 đến nay. Chị T1 đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Tòa án đã triệu tập để hòa giải đoàn

tự vợ chồng nhưng chị T1 vắng mặt. Điều này chứng tỏ đời sống chung của vợ chồng thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của anh T, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, xử cho anh T được ly hôn chị T1 là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: anh T có nguyện vọng để chị T1 tiếp tục nuôi dưỡng con chung và anh T cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đồng/tháng. Xét thấy, con chung của vợ chồng anh T chị T1 còn rất nhỏ và đang được chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của anh T, ý kiến của Viện kiểm sát: giao con chung Đỗ Mỹ A cho chị T1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và anh T cấp dưỡng nuôi con phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình cũng như đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho con chung. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về quan hệ tài sản: Anh T và chị T1 đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Anh T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho anh Đỗ Đức T được ly hôn chị Nguyễn Thị T1.

2. *Về quan hệ con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Mỹ A sinh ngày 27/7/2019 đang do chị T1 nuôi dưỡng. Ly hôn, giao cho chị Nguyễn Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Mỹ A sinh ngày 27/7/2019. Anh T cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đồng/tháng kể từ tháng 9/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Anh T và chị T1 có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về quan hệ tsản:* Không giải quyết.

4. *Về án phí:* Anh Đỗ Đức T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh T đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002119 ngày 10/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí, anh T còn phải nộp tiếp 300.000đồng.

5. *Về quyền kháng cáo:* Anh Đỗ Đức T và chị Nguyễn Thị T1 vắng mặt tại phiên tòa, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã An Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Xuân

\

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Thanh Xuân